

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41A /2020/HNGĐ- PT.

Ngày : 13/3/2020

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Kiều T.**

Các Thẩm phán: **Bà Mai Vân A**

Ông Nguyễn Hồng L

Thư ký phiên tòa: **Ông Trần Minh H**- Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND Thành phố H : **Bà Trịnh Thu T**- KSV

Ngày 28 tháng 2 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H , xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 01/2020/TLPT - HNGĐ ngày 2 tháng 1 năm 2020 về tranh chấp: ly hôn, do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 49/2019/ HNGĐ - ST, ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Đ bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 08/2020/QĐPT – HNGĐ ngày 08 tháng 2 năm 2020, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: **Chị Vũ Hải L** - sinh năm 1987; HKTT và chỗ ở: Số 49 phố Nguyễn Như Đỗ, phường Văn M, quận Đ , Thành phố H (Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: **Anh Chelesu Razvan Valeriu (Razvan Valeriu Chelesu)**- sinh năm: 1975; quốc tịch Rumani, thẻ tạm trú số AA0077540 cấp tại Thành phố H ngày 09/8/2017; Chỗ ở: số 49 phố Nguyễn Như Đ, phường Văn M, quận Đ , Thành phố H (có mặt tại phiên tòa)

Người phiên dịch của ông Chelesu Razvan Valeriu (Razvan Valeriu Chelesu): **Anh Chu Đức D** – sinh năm 1996; Nơi cư trú: Phòng 301 tập thể 21 L, phường Hàng M, quận H, Thành phố H (Có mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Chelesu Razvan Valeriu (Razvan Valeriu Chelesu): **Luật sư Phan Minh T và Luật sư Lê Thị Trúc Q**, Văn phòng LS B, đoàn LS thành phố H (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án sơ thẩm, nguyên đơn chị Vũ Hải L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Chelesu Razvan Valeriu (Razvan Valeriu Chelesu) cùng nhau xây dựng gia đình, tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn hợp pháp tại tòa thị chính quận 3, tỉnh Bucharest, nước Cộng hòa Rumani ngày 09/8/2013 với sự đồng ý của gia đình hai bên. Sau khi cưới, anh chị về Việt Nam và chung sống tại nhà mẹ đẻ chị Vũ Hải L tại số 49, phố N, phường V, quận Đ, Thành phố H từ tháng 12 năm 2013.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, nhiều lần tranh cãi, bất hòa do có quan điểm rất khác nhau trong sinh hoạt, văn hóa và đặc biệt là về phương pháp nuôi dạy con cái, do anh Chelesu có quan điểm gia trưởng, cực đoan về người phụ nữ. Nhiều lần anh Chelesu đã tấn công chị L bằng vũ lực khiến chị phải nằm viện, mặc dù chị L đã nhiều lần tha thứ nhưng anh Chelesu không sửa đổi. Trong thời gian anh chị sinh sống tại căn hộ 1406, tầng 14, chung cư 249 Thụy Khuê (do thời điểm đó nhà mẹ ruột chị L đang sửa chữa), vào ngày 02/11/2017, anh Chelesu đã đánh đập chị dã man ngay trước mặt cháu Robert (khi đó mới 4 tuổi), khiến chị bị thương nặng ở đầu, mặt, mắt và ảnh hưởng sang chấn não. Chị L đã phải báo công an phường Thụy Khuê can thiệp để bảo đảm tính mạng chị và con trai. Chị L khẳng định mặc dù hai vợ chồng và gia đình chị đã nhiều lần cố gắng giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn, hòa giải nhưng đều không thành công. Mâu thuẫn và chia rẽ đã quá lâu dài và sâu sắc nên không thể giải quyết được, bản thân chị luôn cảm thấy lo sợ mâu thuẫn xảy ra dẫn đến hành vi hành hung ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần và thể chất của chị, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tâm lý của con nhỏ khi cháu phải chứng kiến cảnh bố mẹ cãi cọ, đánh nhau. Mặt khác, anh Razvan Valeriu Chelesu không có trách nhiệm với vợ con về việc đóng góp kinh tế để nuôi dạy con và chi tiêu sinh hoạt trong gia đình. Vợ chồng tuy vẫn sống chung một nhà nhưng đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Chị đề nghị Tòa án nhân dân quận Đ giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: chị L khai vợ chồng có một con chung là cháu Robert Vu Nicholas Chelesu, (nam), sinh ngày 08/12/2013. Ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu anh Chelesu Razvan Valeriu cấp dưỡng nuôi con.

Thu nhập của chị hiện nay: 16.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung (động sản và bất động sản): chị L khai đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị L khai vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Chelesu Razvan Valeriu có văn bản gửi cho Đại sứ quán Rumani tại Việt Nam và được Đại sứ quán Rumani gửi đến cho Tòa án, anh có ý kiến như sau: Anh là Chelesu Razvan Valeriu, sinh ngày 21/6/1975 tại tỉnh Broila, cư trú tại Bucharest, Alexa Boraj Cucuteni, số 10 tòa nhà M8A, cửa số 1, phòng số

6, quận 3 và hiện đang tạm trú tại số nhà 49 đường N, quận Đ , Thành phố H . Vào tháng 10 năm 2013, anh đã kết hôn với chị Vũ Hải L , công dân Việt Nam tại tòa thị chính quận 3, Bucharest. Cùng năm 2013, con trai của anh chị là Chelesu Robert Vu Nicholas đã ra đời tại quận 1, Bucharest, Rumani. Sau đây, anh chị quyết định nuôi dưỡng con tại Việt Nam.

Hiện tại, vợ anh muốn ly hôn và giành quyền nuôi con tại Việt Nam. Anh muốn nhấn mạnh rằng anh chị không có bất kì đăng ký kết hôn nào ở Việt Nam, chỉ có một giấy chứng nhận kết hôn duy nhất được cấp bởi tòa thị chính quận 3. Trong 2 tuần qua, vào ngày 14 tháng 6 năm 2019 và ngày 21 tháng 6 năm 2019, theo lời mời của vợ anh là Vũ Hải L , nhưng không có sự đồng ý của anh, có một số người từ Tòa án H và một người với đồng phục cảnh sát đã tới chỗ anh tạm trú và sử dụng một số lời nói bằng tiếng Việt, cử chỉ khiến anh cảm thấy bị đe dọa và đưa cho anh một số giấy tờ bằng tiếng Việt. Anh yêu cầu họ phải cùng anh tới Đại sứ quán Rumani tại H để làm rõ vấn đề và giải thích cho sự hiện diện bất hợp pháp của cảnh sát tại nhà anh. Vào ngày 21 tháng 6 năm 2019, họ đã trình diện tại Đại sứ quán Rumani tại H và vợ anh bày tỏ mong muốn được ly hôn tại Tòa án H, nhưng không thể chứng minh được sự tồn tại của giấy chứng nhận kết hôn ở Việt Nam. Mong muốn của anh là hành vi ly hôn và quyền nuôi con của anh được Tòa án ở Rumani tuyên bố.

Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 49/2019/HNGĐ – ST, ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Đ đã quyết định như sau:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82, 83, 123,124 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 464, 465, 466, 470 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Hải L đối với anh Chelesu Razvan Valeriu (Razvan Valeriu Chelesu). Chị Vũ Hải L được ly hôn anh Chelesu Razvan Valeriu (Razvan Valeriu Chelesu).

2.Về con chung: Xác nhận chị Vũ Hải L và anh Chelesu Razvan Valeriu (Razvan Valeriu Chelesu) có một con chung là cháu Robert Vu Nicholas Chelesu, (nam), sinh ngày 08/12/2013. Giao cháu Robert Vu Nicholas Chelesu cho chị Vũ Hải L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Chelesu Razvan Valeriu (Razvan Valeriu Chelesu) cho đến khi nào chị L có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh Chelesu Razvan Valeriu (Razvan Valeriu Chelesu) không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị L khai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét. Nếu sau này anh Chelesu Razvan Valeriu (Razvan Valeriu Chelesu) có căn cứ chứng minh vợ chồng có tài sản chung và có yêu cầu giải quyết thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về nợ: Chị L xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Chelesu Razvan Valeriu (Razvan Valeriu Chelesu) không có ý kiến gì nên Tòa không xem xét.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo bản án.

Sau khi xét xử sơ anh Chelesu Razvan Valeriu kháng cáo bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm :

Anh Chelesu Razvan Valeriu rút một phần kháng cáo, đồng ý ly hôn chị L nhưng không đồng ý để chị L nuôi con và xin được nuôi con chung. Về tài sản yêu cầu chị L thanh toán 1 tỷ đồng để anh ra khỏi nhà. Chị L không kháng cáo, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Chelesu Razvan Valeriu sau khi phát biểu bài bảo vệ đã đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm do việc thu thập chứng cứ và chứng minh không theo đúng quy định của pháp luật, chưa thực hiện đầy đủ mà tại phiên tòa không thể thực hiện được

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H có quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đơn kháng cáo của anh Chelesu Razvan Valeriu trong thời hạn Luật định. Tại phiên tòa chị L đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, anh Chelesu Razvan Valeriu đồng ý ly hôn, giữ yêu cầu kháng cáo về con chung và tài sản chung. Tòa sơ thẩm xử cho chị L được ly hôn anh Chelesu Razvan Valeriu, giao chị L nuôi con chung là có căn cứ. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Chelesu Razvan Valeriu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đơn kháng cáo của anh Chelesu Razvan Valeriu trong thời hạn Luật định nên hợp lệ. Nội dung đơn kháng cáo, anh Chelesu cho rằng: Anh là công dân nước Cộng hòa Rumani, có quốc tịch Rumani thì thẩm quyền giải quyết phải là TAND thành

phố H, do đó TAND quận Đ xét xử vụ án là không đúng thẩm quyền. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn, bị đơn anh Chelesu Razvan Valeriu có quốc tịch Rumani và nơi tạm trú tại số 49 phố N, phường V, quận Đ, H. Chị Vũ Hải L là công dân Việt Nam và anh Chelesu Razvan Valeriu là công dân có quốc tịch Rumani đăng ký kết hôn hợp pháp tại tòa thị chính quận 3, tỉnh Bucharest, nước Cộng hòa Rumani ngày 09/8/2013. Tòa án sơ thẩm đã xác minh tại Công an phường Văn Miếu, quận Đ, Thành phố H thể hiện anh Chelesu Razvan Valeriu cùng chị Vũ Hải L và con trai đã cư trú tại địa chỉ số 49 phố N, phường V, quận Đ, H từ cuối năm 2013 cho đến nay. Mặt khác, anh Chelesu Razvan Valeriu đã được Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công An cấp thẻ tạm trú và nhiều lần cho phép gia hạn visa và đã làm đầy đủ thủ tục tạm trú tại cơ quan Công an thể hiện anh Chelesu Razvan Valeriu đã cư trú hợp pháp tại Việt Nam. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 470 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án ly hôn giữa chị Vũ Hải L và anh Chelesu Razvan Valeriu thuộc thẩm quyền giải quyết riêng biệt của Tòa án Việt Nam. Giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước Cộng hòa Rumani không có hiệp định tương trợ tư pháp về lĩnh vực này. Vì vậy, yêu cầu của anh Chelesu Razvan Valeriu là không có căn cứ chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28; khoản 1, khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 470 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đ, Thành phố H là đúng thẩm quyền giải quyết sơ thẩm

Về tố tụng: Anh Chelesu Razvan Valeriu là công dân Rumani đang sinh sống tại Việt Nam từ cuối năm 2013 cho đến nay, đã được cấp thẻ tạm trú và nhiều lần gia hạn visa nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 466 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định của pháp luật Việt Nam anh Chelesu Razvan Valeriu có đầy đủ năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Anh Chelesu Razvan Valeriu không nói được tiếng Việt và biết sử dụng tiếng Anh thành thạo, có chứng chỉ giảng dạy tiếng Anh quốc tế (do Học viện Đào tạo Úc cấp). Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của đương sự, Tòa án đã cử người phiên dịch tiếng Anh cho anh Chelesu Razvan Valeriu.

Xét nội dung kháng cáo thấy rằng:

Về tình cảm: Chị Vũ Hải L và anh Chelesu Razvan Valeriu tự nguyện đăng ký kết hôn tại tòa thị chính quận 3, tỉnh Bucharest, nước Cộng hòa Rumani ngày 09/8/2013. Sau đó, giấy chứng nhận kết hôn của anh chị, giấy khai sinh của con chung đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại Cục lãnh sự - Bộ Ngoại giao vào ngày 30/12/2013. Tuy nhiên, theo điều 36 Nghị định 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ quy định về điều kiện, hình thức công nhận việc kết hôn của công dân Việt nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài thì đáng lẽ anh Chelesu Razvan Valeriu và chị L phải thực hiện việc đăng ký vào sổ kết hôn trước khi Tòa án có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại điều 37 Nghị định 126/2014/NĐ-CP song cấp sơ thẩm đã thụ lý giải quyết là chưa đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đây chỉ chưa hoàn tất thủ tục về hình thức mà không làm thay đổi bản chất nội dung sự việc. Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm, chị L yêu

cầu bổ sung trích lục ghi chú kết hôn. Do vậy, việc đăng ký kết hôn giữa chị Vũ Hải L và anh Chelesu Razvan Valeriu tại tòa thị chính quận 3, tỉnh Bucharest, nước Cộng hòa Rumani ngày 09/8/2013 đã được ghi vào sổ đăng ký kết hôn tại Việt nam theo đúng trình tự quy định của pháp luật Việt nam nên theo quy định tại Điều 124 Luật hôn nhân gia đình hôn nhân và Nghị định 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 hôn nhân của chị Vũ Hải L và anh Chelesu Razvan Valeriu là hôn nhân hợp pháp và được công nhận tại Việt Nam.

Theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân gia đình “ *vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau chia sẻ ...vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau* ”. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của chị L và anh Chelesu Razvan Valeriu tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện: Trong cuộc sống hôn nhân từ nhiều năm nay anh chị không có hạnh phúc mất lòng tin đối với nhau, không có sự tôn trọng trong cuộc sống hàng ngày, xảy ra xô xát. Tuy sống chung một nhà nhưng vợ chồng ly thân, không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn điều đó thể hiện mâu thuẫn đã căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ.

Tại phiên tòa, anh Chelesu Razvan Valeriu đồng ý ly hôn vì xác định không cùng chị L tồn tại hôn nhân được nữa. Anh cũng xác nhận cuộc sống vợ chồng chỉ trên danh nghĩa, giấy tờ, bản thân không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Thấy rằng anh Chelesu Razvan Valeriu tự nhận thức được mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài nhiều năm không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy lý do kháng cáo xin đoàn tụ của anh Chelesu Razvan Valeriu là không phù hợp với điều 19, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên không có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: chị Vũ Hải L và anh Chelesu Razvan Valeriu (Razvan Valeriu Chelesu) có một con chung là cháu Robert Vu Nicholas Chelesu, (nam), sinh ngày 08/12/2013. Bản án sơ thẩm đã xác nhận chị Vũ Hải L và anh Chelesu Razvan Valeriu có một con chung là cháu Robert Vu Nicholas Chelesu và giao cháu Robert Vu Nicholas Chelesu cho chị Vũ Hải L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Chelesu Razvan Valeriu. Anh Chelesu Razvan Valeriu đã kháng cáo xin được nuôi con chung. Tại phiên tòa anh Chelesu Razvan Valeriu giữ yêu cầu kháng cáo về nuôi con. Xét yêu cầu này thấy rằng nguyện vọng nuôi con của anh Chelesu Razvan Valeriu là chính đáng. Tuy nhiên việc giao con cho bên nào nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi của đứa trẻ và khả năng nuôi con của mỗi bên. Tòa án sơ thẩm căn cứ vào tình trạng thực tế và quyền lợi về mọi mặt của cháu để giao con cho chị L nuôi dưỡng là có căn cứ phù hợp pháp luật, bởi lẽ: Thực tế cháu Robert Vu Nicholas Chelesu được chị L chăm sóc và nuôi dưỡng từ tháng 12 năm 2013 cho đến nay tại Việt Nam. Chị L có thu nhập kinh tế và công việc ổn định (thu nhập hiện nay 16.000.000đồng/tháng), đang là giáo viên dạy tại trường của cháu, có nhà ở ổn định. Cháu Robert Vu Nicholas thông thạo tiếng Anh và tiếng Việt, không nói được tiếng Rumani. Mặt khác, anh Chelesu Razvan Valeriu không có nơi ở ổn định để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tòa án nhân dân quận Đ cũng đã tham khảo ý kiến của Phòng Lao động, Thương Binh, Xã hội quận Đ, đại diện Phòng có

ý kiến trong trường hợp chị L, anh Chelesu Razvan Valeriu ly hôn thì đề nghị cho chị L được trực tiếp nuôi cháu Robert Vu Nicholas và đảm bảo quyền lợi chính đáng của bà mẹ trẻ em, đảm bảo quyền lợi của đứa trẻ. Từ nhận định trên nghĩ nên giao cháu Robert Vu Nicholas Chelesu cho chị Vũ Hải L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật cũng như thực tế. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Chelesu Razvan Valeriu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Chelesu Razvan Valeriu.

Về tài sản chung (Động sản và bất động sản): Tại cấp sơ thẩm Chị Vũ Hải L không yêu Tòa xem xét, giải quyết nên Tòa không xét. Anh Chelesu Razvan Valeriu không có lời khai về tài sản chung và vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nên Hội đồng xét xử sơ thẩm đã dành yêu cầu giải quyết việc chia tài sản chung của anh chị khi có yêu cầu bằng một vụ án khác là đúng pháp luật nên tại phiên tòa phúc thẩm anh Chelesu Razvan Valeriu yêu cầu giải quyết tài sản là khoản tiền đóng góp của anh trong thời kỳ hôn nhân, nay chị L có trách nhiệm thanh toán cho anh 1 tỷ đồng cũng không được xem xét giải quyết. Sau này có tranh chấp có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác

Về nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa không xét.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm

Do anh Chelesu Razvan Valeriu rút một phần kháng cáo về tình cảm nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên!

Căn cứ: - Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Khoản 4 Điều 147; 17; 179; 207; 228; khoản 1 điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự

- Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí TA

QUYẾT ĐỊNH

Xử : Không chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Chelesu Razvan Valeriu

Giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 49/2019/ HNGĐ – ST, ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Đ đã quyết định như sau:

1. Về tình cảm : Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L. Chị Vũ Hải L được ly hôn anh Chelesu Razvan Valeriu

2. Về con chung: Xác nhận chị Vũ Hải L và anh Chelesu Razvan Valeriu (Razvan Valeriu Chelesu) có một con chung là cháu Robert Vu Nicholas Chelesu, (nam), sinh ngày 08/12/2013. Giao cháu Robert Vu Nicholas Chelesu cho chị Vũ Hải L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Chelesu

Razvan Valeriu (Razvan Valeriu Chelesu) cho đến khi nào chị L có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh Chelesu Razvan Valeriu (Razvan Valeriu Chelesu) không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản (động sản và bất động sản): Chị Vũ Hải L không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét. Nếu sau này anh chị có căn cứ chứng minh vợ chồng có tài sản chung và có yêu cầu giải quyết thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

5. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008606 ngày 7/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ. Anh Chelesu Razvan Valeriu không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả anh Chelesu Razvan Valeriu 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm tại biên lai số 0009265 ngày 04/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND quận Đ
- VKSND TP H.
- Dương sự. Nơi ĐKKH
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử phúc thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều T